

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 69/2019/HNGĐ-ST

Ngày 04-4-2019

V/v Chia tài sản chung sau khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Minh Luân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Việt Thắng.

2. Ông Huỳnh Văn Năm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Hương –Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa:
Ông **Dương Việt Khái** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 312/2017/TLST-HNGĐ ngày 29/5/2017 về việc “Chia tài sản chung sau khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án xét xử số 186/2018/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2018 và quyết định đưa vụ án xét xử bổ sung số 64/2019/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2019/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Phan Thị U**, sinh năm: 1960 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp V, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Phan Thị U: Luật sư **Nguyễn Văn T** – Văn phòng luật sư Quốc Khởi, thuộc đoàn luật sư tỉnh Cà Mau (có mặt).

Bị đơn: Ông **Cao Văn G**, sinh năm: 1960 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp V, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh **Cao Tấn X**, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp V, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau

Chị **Cao Chúc M**, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp V, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 5 năm 2017 và các lời khai tại tòa nguyên đơn bà Phan Thị U trình bày:

Năm 2016 bà Phan Thị U và ông Cao Văn G ly hôn theo Quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa các đương sự số 119/2016/QĐST- HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời. Bà U và ông G thuận tình ly hôn, về tài sản chung tự thỏa thuận. Sau khi ly hôn bà và ông G không tự phân chia được tài sản chung. Bà và ông G có tạo lập được phần đất diện tích được cấp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 324m², thửa số 647 tờ bản đồ số 16, cấp cho hộ ông Cao Văn G. Đất tọa lạc tại ấp Rạch Ruộng A, xã Khánh Lộc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Bà U yêu cầu chia $\frac{1}{2}$ diện tích đất theo đo đạc thực tế 324,4m². Đất tọa lạc tại ấp Rạch Ruộng A, xã Khánh Lộc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Bà U yêu cầu được nhận đất, bà hoàn lại cho ông G giá trị tương đương theo định giá là 180.585.600 đồng.

Bà Phan Thị U không đồng ý yêu cầu của ông G yêu cầu bà trả số tiền 58.000.000 đồng.

Bị đơn là ông Cao Văn G trình bày:

Phần đất bà Phan Thị U yêu cầu chia là trước đây ông G nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Minh Thống giá là 40 chỉ vàng 24k, bà U có đưa ông 10 chỉ vàng 24k để trả tiền sang đất. Sau khi sang đất ông đi làm quyền sử dụng đất và chuyển mục đích sử dụng đất thành đất ở nên còn nợ tiền sử dụng đất số tiền 101.400.000 đồng. Ông giữ đồng ý chia $\frac{1}{2}$ diện tích đất cho bà U nhưng ông nhận đất, ông hoàn lại cho bà U giá trị tương đương theo định giá là 180.585.600 đồng và chia đôi nợ tiền sử dụng đất 101.400.000 đồng.

Tại đơn khởi kiện ngày 19/6/2017 ông G trình bày:

Năm 2014 ông có hợp đồng với Ủy ban nhân dân xã Khánh Lộc thuê mặt bằng để kinh doanh mua bán, thời hạn là 05 năm. Ông đã đầu tư cất nhà, mua bàn ghế, tủ, máy phô tô để kinh doanh mua bán. Sau đó ông và bà U thỏa thuận ông giao toàn bộ nhà và các vật dụng lại cho bà U, bà U trả lại ông số tiền 108.000.000 đồng. Bà U có trả cho ông được 50.000.000 đồng còn lại 58.000.000 đồng đến nay chưa trả. Ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà U trả cho ông số tiền 58.000.000 đồng.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 27 tháng 7 năm 2018 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Cao Tân X trình bày:

Phần đất đang tranh chấp giữa cha anh là ông Cao Văn G và mẹ anh là bà Phan Thị U do cha mẹ anh nhận chuyển nhượng của người khác. Đất tọa lạc tại ấp Rạch Ruộng A, xã Khánh Lộc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ gia đình là do cha anh khi đi làm quyền sử dụng đất khai. Anh X không yêu cầu gì đối với phần đất này.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 27 tháng 7 năm 2018 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Cao Chúc M trình bày:

Phần đất đang tranh chấp giữa cha chị là ông Cao Văn G và mẹ chị là bà Phan Thị U do cha mẹ chị nhận chuyển nhượng của người khác. Đất tọa lạc tại ấp Rạch Ruộng A, xã Khánh Lộc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ gia đình là do cha chị khi đi làm quyền sử dụng đất khai. Chị M không yêu cầu gì đối với phần đất này.

Tại phiên tòa ông G và bà U thống nhất giá trị phần đất tranh chấp là 220.000.000 đồng, bà U giao phần đất có diện tích theo đo đạc thực tế 324,4m² cho ông G quản lý sử dụng. Ông G có trách nhiệm trả khoản tiền nợ quyền sử dụng đất đến thời điểm ngày 26/02/2019 là 126.720.000 đồng và số tiền phát sinh sau này. Ông G có trách nhiệm giao lại cho bà U số tiền 110.000.000 đồng.

Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Phan Thị U: Luật sư Nguyễn Văn T trình bày: Đối với phần đất bà U yêu cầu chia tại phiên tòa các đương sự thống nhất thỏa thuận là phù hợp quy định nên đề nghị chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Đối với số tiền ông G yêu cầu bà U trả 58.000.000 đồng, ông T đề nghị tạm ngừng phiên tòa để thẩm định tài sản trước đây ông G giao lại cho bà U quản lý.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự: Vụ án từ khi thụ lý đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục do pháp luật quy định. Về nội dung đề nghị chấp nhận thỏa thuận giữa bà U với ông G về giá trị phần đất tranh chấp là 220.000.000 đồng, bà U giao phần đất có diện tích theo đo đạc thực tế 324,4m² cho ông G quản lý sử dụng. Ông G có trách nhiệm trả khoản tiền nợ quyền sử dụng đất đến thời điểm ngày 26/02/2019 là 126.720.000 đồng và số tiền phát sinh sau này. Ông G có trách nhiệm giao lại cho bà U số tiền 110.000.000 đồng. Đề nghị buộc bà U trả cho ông G số tiền 58.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Trần Văn Thời, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Chia tài sản chung sau khi ly hôn với bị đơn nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 28 và 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày ngày 27 tháng 7 năm 2018 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Cao Tấn X, chị Cao Chúc M yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh X, chị M là phù hợp với quy định.

[2] Xét đối với yêu cầu của bà Phan Thị U đối với phần đất tranh chấp diện tích được cấp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 324m², (diện tích theo đo đạc thực tế 324,4m²) thửa số 647 tờ bản đồ số 16, cấp cho hộ ông Cao Văn G. Đất tọa lạc tại ấp Rạch Ruộng A, xã Khánh Lộc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Tại phiên tòa ông G và bà U thống nhất giá trị phần đất tranh chấp là 220.000.000 đồng, bà U giao phần đất có diện tích theo đo đạc thực tế 324,4m² cho ông G quản lý sử dụng. Ông G có trách nhiệm trả khoản tiền nợ quyền sử dụng đất đến thời điểm ngày 26/02/2019 là 126.720.000 đồng và số tiền phát sinh sau này. Ông G có trách nhiệm giao lại cho bà U số tiền 110.000.000 đồng. Xét thấy sự thỏa thuận giữa ông G với bà U là phù hợp đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Xét đối với yêu cầu của ông Cao Văn G yêu cầu bà Phan Thị U trả số tiền 58.000.000 đồng: Ông G xác định năm 2014 ông có hợp đồng với Ủy ban nhân dân

xã Khánh Lộc thuê mặt bằng để kinh doanh mua bán, thời hạn là 05 năm. Ông đã đầu tư cất nhà, mua bàn ghế, tủ, máy phô tô để kinh doanh mua bán. Sau đó ông và bà U thỏa thuận ông giao toàn bộ nhà và các vật dụng lại cho bà U, bà U trả lại ông số tiền 108.000.000 đồng. Bà U có trả cho ông được 50.000.000 đồng còn lại 58.000.000 đồng đến nay chưa trả. Ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà U trả cho ông số tiền 58.000.000 đồng. Bà U thừa nhận nội dung ông G trình bày là đúng, tuy nhiên theo hợp đồng thuê mặt bằng với Ủy ban nhân dân xã Khánh Lộc là 05 năm nhưng bà chỉ kinh doanh mua bán hơn 02 năm thì Ủy ban nhân dân xã Khánh Lộc lấy mặt bằng lại không cho thuê nữa nên bà không đồng ý trả cho ông G số tiền 58.000.000 đồng. Xét thấy số tiền 58.000.000 đồng ông G yêu cầu là tiền ông G đã đầu tư cất nhà và mua bàn ghế, tủ, máy phô tô để kinh doanh mua bán trong tổng số tiền 108.000.000 đồng đã thỏa thuận và bà U đã trả được số tiền 50.000.000 đồng. Tại biên bản hòa giải ngày 29/6/2017 bà U cũng thừa nhận còn nợ ông G số tiền 58.000.000 đồng và xin trả dần. Xét thấy yêu cầu của ông G và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên cần buộc bà Phan Thị U trả cho ông Cao Văn G số tiền 58.000.000 đồng là phù hợp.

[4] Xét về chi phí đo đạc, thẩm định, định giá: trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà U có đóng chi phí đo đạc là 991.000 đồng; chi phí thẩm định, định giá số tiền 500.000 đồng. Tại phiên tòa bà U tự nguyện chịu không yêu cầu ông G chịu chi phí đo đạc, thẩm định, định giá. Bà U đã nộp xong.

[5] Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều , Điều 33, Điều 62 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Giao phần đất số AP 962959, thửa 647, tờ bản đồ số 16, diện tích 324m² cho ông Cao Văn G quản lý, sử dụng. Đất tọa lạc tại ấp Rạch Ruộng A, xã Khánh Lộc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ông G có trách nhiệm trả chịu khoản tiền nợ quyền sử dụng đất đến thời điểm ngày 26/02/2019 là 126.720.000 đồng và số tiền phát sinh sau này.

Ông Cao Văn G có trách nhiệm giao lại cho bà Phan Thị U số tiền 110.000.000 đồng (một trăm mười triệu đồng).

Buộc bà Phan Thị U trả cho ông Cao Văn G số tiền 58.000.000 đồng (năm mươi tám triệu đồng).

Chi phí đo đạc, thẩm định, định giá: nguyên đơn bà Phan Thị U chịu chi phí đo đạc số tiền 991.000 đồng; chi phí thẩm định, định giá số tiền 500.000 đồng, đã nộp xong.

Kể từ ngày bà U, ông G có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà U, ông G không thi hành xong khoản tiền trên, thì phải chịu khoản tiền lãi chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm bà Phan Thị U phải chịu 8.400.000 đồng. Bà U có nộp tạm ứng án phí là 3.750.000 đồng, theo biên lai thu số 0006984 ngày 25/5/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được chuyển thu đối trừ. Còn lại số tiền 4.650.000 đồng phải nộp tiếp. Ông Cao Văn G phải nộp 5.500.000 đồng, có nộp tạm ứng án phí là 1.400.000 đồng, theo biên lai thu số 0007129 ngày 19/6/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được chuyển thu đối trừ. Còn lại 4.100.000 đồng phải nộp tiếp.

Án xử công khai nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKS cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện TVT;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Võ Minh Luân